

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2020/DS-ST
Ngày 10-9-2020
V/v: *Tranh chấp về hợp đồng
mua bán tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tân Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Lệ Tuyết

2. Ông Hà Văn Quen

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc việc “*Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2020/QĐHPT-DS ngày 24 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Tôn Trường T

Địa chỉ: Số XXX, Nguyễn Thị M, Khu phố Đ, Phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Tôn Trường T

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Bích T, Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Tôn Trường T (có mặt)

Địa chỉ: Khóm 3, Phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
(Theo Giấy ủy quyền ngày 01 tháng 5 năm 2020)

2. Bị đơn: Ông Đặng Hoàng Đ, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 6 năm 2020 của nguyên đơn là Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Tôn Trường T và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa như sau:

Ngày 02/8/2019, ông Đặng Hoàng Đ có ký hợp đồng mua bán số: 10/2019/HĐMB với công ty TNHH Sản xuất và thương mại Tôn Trường T. Theo đó, ngày 07/8/2019, Công ty đã bán cho ông Đ tol, sắt số lượng và giá tiền như sau:

- + Ống kẽm 60*1.4 ly SENDO: 3 x 225.000 đồng = 675.000 đồng;
 - + Hộp kẽm 40*80*1.4 ly SENDO: 3 x 285.000 đồng = 855.000 đồng;
 - + Ống kẽm 30*60*1.1 ly SENDO: 7 x 163.000 đồng = 1.141.000 đồng;
 - + Vuông kẽm 40*1.1 ly SENDO: 7 x 145.000 đồng = 1.015.000 đồng;
 - + V 40 đen trung: 01 x 135.000 đồng = 135.000 đồng;
 - + Lạnh 0.40-ĐA-9 sóng: 52 x 85.000 đồng = 4.420.000 đồng;
 - + Lạnh 0.40-ĐA-K300 phẳng: 05 x 85.000 đồng = 425.000 đồng;
- Tổng cộng là: 8.666.000 đồng.

Tiếp theo, ngày 09/8/2019, Công ty đã bán cho ông Đ sắt số lượng và giá tiền như sau: Vuông kẽm 30*1.1 ly SENDO: 3 x 114.000 đồng = 342.000 đồng. Tổng số tiền ông Đ mua hàng của Công ty là 9.008.000 đồng. Ông Đ có ký xác nhận hẹn trả tiền từ ngày 01/9/2019 đến ngày 15/9/2019. Tuy nhiên, đến nay ông Đ vẫn chưa trả tiền cho công ty.

Vì vậy, công ty khởi kiện ra Tòa án yêu cầu ông Đặng Hoàng Đ có nghĩa vụ trả cho công ty tiền mua hàng còn nợ là 9.008.000 đồng và tiền lãi 09 tháng từ ngày 15/9/2020 với lãi suất 0,83%/tháng là 672.897 đồng. Công ty xin rút lại một phần yêu cầu tiền lãi là 137.823 đồng.

Bị đơn ông Đặng Hoàng Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng ông Đ không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Đ cũng được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia các phiên tòa nhưng ông Đ đều vắng mặt không có lý.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt. Vì vậy, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Tôn Trường T khởi kiện yêu cầu ông Đặng Hoàng Đ trả tiền mua tol, sắt còn nợ. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Đặng Hoàng Đ có nơi cư trú tại Ấp G, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Đặng Hoàng Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không vì trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng nên Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Đặng Hoàng Đ.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 02/8/2019, ông Đặng Hoàng Đ có ký hợp đồng mua bán số: 10/2019/HĐMB với công ty TNHH Sản xuất và thương mại Tôn Trường T. Theo đó, bên bán là công ty TNHH Sản xuất và thương mại Tôn Trường T đã bán cho bên mua là ông Đặng Hoàng Đ số tol, sắt các loại theo xác nhận của ông Đ vào phiếu bán hàng là 9.008.000 đồng. Ông Đ cam kết sẽ trả tiền cho Công ty trong 15 ngày từ ngày 01/9/2019 đến ngày 15/9/2019. Tuy nhiên, đến nay ông Đ vẫn chưa thực hiện đúng cam kết của mình. Vì vậy, công ty TNHH Sản xuất và thương mại Tôn Trường T khởi kiện yêu cầu ông Đặng Hoàng Đ trả tiền mua số tol, sắt các loại với số tiền 9.008.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về yêu cầu tính tiền lãi chậm trả tiền còn nợ, Hội đồng xét xử xét thấy ông Đặng Hoàng Đ có nợ tiền công ty TNHH Sản xuất và thương mại Tôn Trường T nhưng không trả nên phải có nghĩa vụ trả tiền chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Về lãi suất do chậm trả tiền: công ty TNHH Sản xuất và thương mại Tôn Trường T yêu cầu tính tiền chậm trả với lãi suất 0,83% là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Về thời gian trả tiền chậm trả: Tính từ ngày ông Đ cam kết sẽ trả tiền cho công ty chậm nhất là ngày 15/9/2019 đến ngày xét xử hơn 11 tháng nhưng công ty chỉ yêu cầu tính tiền chậm trả trong 9 tháng nên Hội đồng xét xử chỉ tính thời gian chậm trả tiền là 09 tháng theo yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy số tiền ông Đ phải trả cho công ty do chậm trả tiền còn nợ được tính như sau: $9.008.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 9 \text{ tháng} = 672.897 \text{ đồng}$. Công ty xin rút lại một phần yêu cầu tiền lãi là 137.823 đồng là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện đã rút.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn là công ty TNHH Sản xuất và thương mại Tôn Trường T không phải chịu án phí và được trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0009419 ngày 11/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải. Bị đơn ông Đặng Hoàng Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $9.680.897 \text{ đồng} \times 5\% = 484.045 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 430, 440, 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Tôn Trường T đòi ông Đặng Hoàng Đ trả tiền còn nợ. Buộc ông Đặng Hoàng Đ phải trả cho Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Tôn Trường T tiền

mua tol, sắt còn nợ là 9.008.000 đồng và tiền lãi chậm trả tiền là 672.897 đồng. Tổng cộng là 9.680.897 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đã rút lại là 137.823 đồng.

3. Về án phí: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Tôn Trường T không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Tôn Trường T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0009419 ngày 11/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải. Buộc ông Đặng Hoàng Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 484.045 đồng.

4. Nguyên đơn Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Tôn Trường T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Đặng Hoàng Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- Chi cục THADS TX. Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án. (9 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tấn Thanh